TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **124**/2023/HS-ST
Ngày: 06/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lò Thị Cải**

Ông **Cà Văn Danh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với các Bị cáo:

Họ và tên: **Ly A N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1976 tại Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Con ông: Ly A G – Sinh năm 1942 (Đã chết) và con bà: Lầu Thị S – Sinh năm 1948; Vợ: Giàng Thị P – Sinh năm 1977; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính; Ngày 16/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 07 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo bản án số 107/2014/HSST, ngày 03/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2023 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ly A C – Sinh năm 1997 – Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 08/02/2023, Ly A N điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 27B1 – 436.09 đi từ nhà ở bản N, xã H, huyện Đ đến bản Đ, xã M, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực rừng cao su thuộc bản Đ, N gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (Không biết tên và địa chỉ) 03 gói Heroine và 02 gói Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Mua xong, Nếnh cầm số ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe về nhà. Hồi 09 giờ cùng ngày, khi N đi đến khu vực bản N, xã H, huyện Đ thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã H, Công an xã M, Đồn biên phòng M và đội 2 Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Nếnh 01 gói bằng lá cây và nilon màu trắng, buộc bên ngoài bằng dây nịt màu vàng, bên trong có: 03 gói nilon màu trắng miệng gói hơ lửa hàn kín bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là 5,31 gam; 01 gói nilon màu xanh miệng túi hơ lửa hàn kín bên trong có 16 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng là 1,56 gam; 01 gói nilon màu xanh có nẹp bấm cố định bên trong có các viên nén màu hồng (không đếm số lượng) nghi ma túy tổng hợp có khối lượng là 18,76 gam. Ngoài ra còn thu giữ một xe mô tô Biển kiểm soát 27B1 – 436.09, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: đen, số khung: RPEXCE9PEGA005961, số máy: VDEJQ152FMJ005961, dung tích: 119, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 08/02/2023 đã xác định như sau:

Số cục bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 5,31 gam có ký hiệu M1 gửi toàn bộ giám định; 16 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 1,56 gam có ký hiệu M2 gửi toàn bộ giám định; Số các viên nén màu hồng có trong túi nilon màu xanh có nẹp bấm cố định có khối lượng 18,76 gam ký hiệu M3 gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 290/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 thu giữ của Ly A Nếnh gửi giám định là chất ma túy: loại Heroine. Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M2 và M3 thu giữ của Ly A Nếnh gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định M1: 4,83 gam; M2: 1,44 gam; M3: 17,21 gam và bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSHĐB ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Ly A N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ly A Nếnh: Từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 4,83 gam Heroine và 18,65 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của sau giám định. Trả một xe mô tô Biểm kiểm soát 27B1 – 436.09, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: đen, số khung: RPEXCE9PEGA005961, số máy: VDEJQ152FMJ005961, dung tích: 119, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong cho chủ sở hữu là anh Ly A C – Sinh năm 1997 – Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Ly A N được miễn toàn bộ án phí HSST.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đề nghị được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Ly A N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ly A N khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt

người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 08/02/2023 tại khu vực bản N, xã H, huyện Đ, Ly A N bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã H, Công an xã M, Đồn biên phòng M và đội 2 Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,31 gam Heroine và 20,32 gam Methamphetamine tổng khối lượng hai chất ma túy là 25,63 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do N khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (Không biết tên và địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

..n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng và thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này"

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Ly A N về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu

trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ly A N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo Ly A N sinh ra và lớn lên xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp cùng gia đình. Năm 1988 chuyển lên sinh sống tại bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Năm 1994 đăng ký kết hôn với chị Giàng Thị P và có với nhau 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2006 cho đến nay.

Ngày 16/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 07 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo bản án số 107/2014/HSST, ngày 03/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện bản án đã được xóa án tích. Do vậy, Bị cáo là người có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo Ly A N từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số Heroine bị thu giữ là 5,31 gam, đã gửi giám định hoàn lại 04,83 gam và các viên Methamphetamine có khối lượng 20,32 gam đã gửi giám định hoàn lại 18,65 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27B1 – 436.09 thuộc sở hữu của anh Ly A C, sinh năm 1997, nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Anh C là con trai của bị cáo, bị cáo tự lấy xe đi mua ma túy nhưng anh Chua không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên cần trả cho anh C theo khoản 2 Điều 47/BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo N khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực rừng cao su thuộc bản Đ, xã M, huyện Đ, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị được miễn án phí nên miễn tòa bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ly A N phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Bị cáo Ly A N: **09 *(Năm)* năm 03 *(Ba)* tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 08/02/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 4,83 gam Heroine ký hiệu M1; 1,44 gam Methamphetamine ký hiệu M2; 17,21 gam Methamphetamine ký hiệu M3 là vật chứng còn lại sau giám định.

Trả lại một xe mô tô Biểm kiểm soát 27B1 – 436.09, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: đen, số khung: RPEXCE9PEGA005961, số máy: VDEJQ152FMJ005961, dung

tích: 119, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong cho chủ sở hữu là anh Ly A C – Sinh năm 1997 – Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên